

Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ

Nha Trang, ngày 03 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1539/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trịnh Thị Thùy L** - sinh năm: 1997

Địa chỉ: Tổ Q, khu đô thị D, xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông **Trương Thành C** - sinh năm: 1990

Hộ khẩu thường trú: Khu phố L, phường H, thị xã P, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ liên lạc: Tổ Q, khu đô thị D, xã V, thành phố Nha Trang, Khánh Hòa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trịnh Thị Thùy L và ông Trương Thành C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho bà Trịnh Thị Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Trương Đăng Khoa, sinh ngày 25/01/2017. Ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình các bên có thể yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: B. Trịnh Thị Thủy L. và ông Trương Thành C. tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: B. Trịnh Thị Thủy L. và ông Trương Thành C. mỗi người phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông C. phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Bà L. tự nguyện nộp án phí thay cho ông C. Như vậy, bà L. phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0010878 ngày 23/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Nha Trang.

Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND xã Vĩnh Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Quốc Tuấn